

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:04/2019/DS-ST
Ngày 30-5-2019
V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN- TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Hoàng Văn Công;

2- Bà Vũ Thị Hồng.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Mạc Minh Song- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2019/DS-ST ngày 03 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị K 37 tuổi

Địa chỉ: Tổ 10 thị trấn Y- huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái, có mặt.

Bị đơn: Anh Phùng Văn L 30 tuổi

Địa chỉ: Thôn C- xã L- huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái, đã được triệu tập họp lệ lần hai nhưng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 01-4-2019 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Hoàng Thị K trình bày: Ngày 03-7-2015 chị có cho anh Phùng Văn L vay số tiền là 15.000.000 đồng, vay không thời hạn, lãi suất thoả thuận là 1%/tháng. Mặc dù đã đòi nhiều lần nhưng anh L không trả, nay chị khởi kiện yêu cầu anh L phải trả số tiền gốc là 15.000.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày vay cho đến nay.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái đã ra văn bản thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là anh Phùng Văn L vắng mặt nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Thứ nhất: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa cá nhân với nhau thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thứ hai: Giao dịch dân sự giữa chị Hoàng Thị K và anh Phùng Văn L được xác lập trước ngày 01-01-2017, đang được thực hiện, có thỏa thuận về lãi suất khác với quy định của Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 do đó cần áp dụng quy định của Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Ngày 03-7-2015 giữa chị Hoàng Thị K và anh Phùng Văn L đã xác lập hợp đồng vay tài sản, theo đó anh L vay của chị K số tiền là 15.000.000 đồng, vay không thời hạn; đến nay anh L chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị K là đúng thực tế.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có mặt, tuy nhiên theo lời khai của người làm chứng là bố mẹ anh L và tại giấy vay tiền có chữ ký của người vay do nguyên đơn cung cấp đã thể hiện số tiền anh Phùng Văn L vay của chị Hoàng Thị K là 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa chị K giữ nguyên quan điểm yêu cầu anh L phải trả số tiền đã vay và tiền lãi tính từ ngày vay cho đến nay theo quy định của pháp luật.

Đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi. Tại khoản 1 điều 474 Bộ luật Dân sự quy định: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”*. Trong vụ án này mặc dù chị K đã nhiều lần yêu cầu nhưng anh L vẫn không thanh toán số tiền trên là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận, cần buộc anh Phùng Văn L có nghĩa vụ phải trả cho chị Hoàng Thị K số tiền trên.

[3] Yêu cầu về lãi suất: Tại giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp không ghi rõ lãi suất do hai bên thỏa thuận cụ thể là bao nhiêu. Theo chị K Trình bày thì lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng, tuy nhiên người làm chứng là bố mẹ anh L lại khẳng định lãi suất hai bên thỏa thuận là 5%/ tháng.

Tại khoản 2 điều 476 bộ luật Dân sự quy định: *“Trong trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất hoặc có tranh chấp về lãi suất thì áp dụng lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ”*. Theo quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29-11-2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì mức lãi suất cơ bản đang được áp

dụng tại thời điểm vay là 9%/năm. Do không xác định rõ nên lãi suất trong vụ án này sẽ được áp dụng lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước là 0,75%/tháng; thời điểm tính từ khi vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Cụ thể tiền lãi được tính như sau:

15.000.000 đồng x 0,75% x 46 tháng 26 ngày = 5.272.500 đồng.

Do đó cần buộc anh Phùng Văn L phải có nghĩa vụ trả cho chị Hoàng Thị K tổng số tiền gồm:

15.000.000 đồng (Tiền gốc) + 5.272.500 đồng (Tiền lãi) = 20.272.500 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên chị Hoàng Thị K được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; anh Phùng Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Phùng Văn L phải trả cho chị Hoàng Thị K số tiền đã vay...

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/Căn cứ các điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Phùng Văn L có nghĩa vụ phải trả cho chị Hoàng Thị K số tiền là 20.272.500 đồng (*Hai mươi triệu hai trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm đồng*).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2/Về án phí: Căn cứ khoản 1 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Anh Phùng Văn L phải chịu 1.013.000 đồng (*Một triệu không trăm mười ba ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Hoàng Thị K được hoàn lại 375.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái theo biên lai số AA/2017/0004368 ngày 03-4-2019.

3/Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Phùng Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô